

Quy trình nuôi hàu trắng hai giai đoạn

1. Thu hàu

Trong nước có nhiều loài được xem là đối thủ cạnh tranh giá thể của hàu, do đó cần biết mùa vụ sinh sản của hàu để thả giá thể, thu được nhiều giống. Nếu thả giá thể quá sớm thì ấu trùng các loài sinh vật khác sẽ bám vào, hàu sẽ không còn nơi bám nữa. Ngược lại, nếu thả giá thể muộn thì ấu trùng hàu phải tìm các loại giá thể khác trong môi trường tự nhiên để bám và chúng ta sẽ không thu được hàu giống.

Để xác định mùa vụ sinh sản cần tách vỏ hàu ra và quan sát độ chín muối của tuyến sinh dục. Tuyến sinh dục phát triển căng đầy, ấn nhẹ thấy sản phẩm sinh dục trào ra. Nếu quan sát thấy đồng loạt các cá thể hàu như thế thì đang là mùa sinh sản chính, vì vậy, sau đó khoảng 10 – 15 ngày cần thả vật bám thu giống.

Các cá thể được lựa chọn có kích thước lớn, hình dáng đẹp, vỏ không bị trầy xước.

Thời gian lấy giống: Từ tháng 4 đến tháng 5 hằng năm.

Vật bám lấy giống: Tùy theo mô hình nuôi thương phẩm, chọn các vật liệu giá thể lấy giống khác nhau. Vật bám bằng vỏ hàu cũ, miếng cao su rất phù hợp cho mô hình nuôi giàn treo, bè treo. Vật bám bằng tấm nhựa phù hợp cho mô hình nuôi hàu rời trên giàn đỡ, khay chứa, túi lưới hoặc rổ nhựa. Ở mô hình này sẽ sử dụng vật bám là vỏ hàu cũ thay thế vật bám truyền thống tấm lưới fibro xi măng. Hình thức lấy giống là làm giàn treo cố định.

Vị trí lấy giống: Nơi đang có sự phân bố của hàu bố mẹ ngoài tự nhiên.

Chiều sâu cột nước treo vật bám thu giống: Từ vùng triều thấp đến tầng đáy của cột nước.

2. Vị trí nuôi

Nằm trong vùng quy hoạch được phép NTTS của địa phương hoặc đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Xa khu dân cư, khu công nghiệp, nhà máy tránh nước thải công nghiệp và nước thải sinh hoạt, tránh địa điểm có nguồn nước ngọt từ đất liền chảy vào trực tiếp. Bãi nuôi hàu phải bảo đảm độ ngập nước cho hàu khi con nước ròng.

Nơi đặt bè thoáng, có dòng chảy liên tục; tránh nơi tàu thuyền qua lại nhiều, gần bến cảng, sóng và gió lớn, nhiều rong, các loại cây cỏ thủy sinh.

Nên chọn khu vực chất lượng nước phù hợp với hàu nuôi như độ mặn dao động 7 – 32‰; các yếu tố thủy lý, thủy hóa, thủy sinh (sinh vật phù du) phù hợp.

Nguồn nước sạch, nước lưu thông (có dòng chảy nhẹ), có thủy triều lên xuống hằng ngày, màu nước xanh có nhiều sinh vật phù du. Nên chọn vùng hạ triều, chất đáy tương đối cứng, có cát sỏi hoặc pha lẫn san hô để con giống không bị chìm trong bùn, độ sâu từ 4 – 9 m (độ sâu khi thủy triều thấp nhất).

3. Thiết kế bè nuôi

+ Nguyên vật liệu: Tre, luồng, gỗ bạch đàn... có chiều dài trung bình 9 m, đường kính 7 – 10 cm, sau khi đã ngâm và phơi khô. Mỗi bè cần 32 cây.

+ Dây cước nhựa: Đường kính 3 – 4 mm, 30 kg dây nhựa/bè.

+ Phao xốp: 40x50x60 (cm), đã được bọc bạt để chống sun, hà bám: 6 quả/bè.

+ Dây neo: Dùng dây đay hoặc nylon bền đường kính >2,5 cm, 30 kg dây neo/bè.

+ Neo sắt: Neo 2 mỏ >50 kg: 2 neo/2 bè hoặc đóng cọc sâu xuống đáy bùn 2 m.

+ Thiết kế neo: Tùy địa hình cụ thể mà thiết kế neo bè cho phù hợp, nếu khu vực đáy là đá tảng hoặc các rạn san hô thì dùng neo sắt để cố định bè. Khu vực có đáy cát bùn dùng phương pháp đóng cọc gỗ để neo bè.

+ Kích thước bè: Từ 81 m²: 9x9 (m). Mỗi bè dùng 2 neo ở 2 đầu (neo sắt hoặc cọc gỗ). Có thể kết hợp nhiều bè thành một mảng (dàn bè) lớn để nuôi.

+ Dây giống hào: Chọn vật bám có hào giống từ 2 – 8 con/mảnh vỏ, xâu thành chuỗi với 4 mảnh vỏ hào/dây giống, đảm bảo trên mỗi dây giống có từ 16 – 20 con, khoảng cách giữa các mảnh vỏ trên dây là 25 cm.

4. Chăm sóc, quản lý

Khi hào được 3 tháng tuổi với kích thước khoảng 2,5 – 3 cm trên các vỏ hào thì tiến hành san thưa giống để chuyển sang giai đoạn nuôi bè nổi. Con giống phải đạt các tiêu chuẩn chất lượng như tương đối đồng đều về kích cỡ.

Treo các dây giống lên bè nuôi, khoảng cách giữa các dây treo là 25 cm, tương ứng mỗi ô vuông (1 m²) là 25 dây giống với mật độ từ 400 – 500 con/m².

Sau 30 ngày thì tiến hành vệ sinh hào một lần bằng cách nâng lên hạ giống vài lần cho đến khi dây giống hào sạch không còn bùn hay các vật bám vào. Trong quá trình vệ sinh thường xuyên kiểm tra sinh vật gây hại cho hào như cua, ốc lông.

Khi hào đạt kích thước từ 4 – 6 con/kg là có thể thu hoạch. Tuy nhiên, để hào đạt chất lượng, sản phẩm đáp ứng người tiêu dùng cần thu hoạch hào trước mùa khô, bởi đây là giai đoạn này hào đang vào mùa sinh sản nên sẽ tăng nhanh về khối lượng thịt. Nếu thu hoạch sau mùa sinh sản hào sẽ ồm, nhiều chất dinh dưỡng đã phóng ra ngoài qua trứng và tinh trùng và điều này đã giảm khối lượng thịt hào đáng kể.